



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Biểu số 62/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
A	B	1	2	4=2/1
<b>NGUỒN THU VÀ NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>				
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSDP</b>	<b>81.981.026</b>	<b>149.383.037</b>	<b>182,22%</b>
<b>I</b>	<b>Thu NSDP được hưởng theo phân cấp</b>	<b>77.684.764</b>	<b>73.539.804</b>	<b>94,66%</b>
-	Thu NSDP hưởng 100%	42.124.000	42.146.469	100,05%
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	35.560.764	31.393.335	88,28%
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách trung ương</b>	<b>4.026.611</b>	<b>2.977.682</b>	<b>73,95%</b>
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách			
2	Thu bổ sung có mục tiêu	4.026.611	2.977.682	73,95%
<b>III</b>	<b>Thu từ quỹ dự trữ tài chính</b>			
<b>IV</b>	<b>Thu kết dư</b>		<b>46.157.244</b>	
<b>V</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>25.408.383</b>	
<b>VI</b>	<b>Thu viện trợ</b>		<b>1.080.175</b>	
<b>VII</b>	<b>Các khoản huy động, đóng góp</b>		<b>219.749</b>	
<b>VIII</b>	<b>Thu bổ sung từ nguồn CCTL đưa vào cân đối chi thường xuyên</b>	<b>269.651</b>		
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>86.865.626</b>	<b>93.226.905</b>	<b>107,32%</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối NSDP</b>	<b>82.839.015</b>	<b>90.253.659</b>	<b>108,95%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	36.165.171	22.976.481	63,53%
2	Chi thường xuyên	36.500.000	36.772.233	100,75%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.343.846	1.106.280	82,32%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	11.400	11.400	100,00%
5	Dự phòng ngân sách	2.500.000	-	
6	Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương	6.318.598	-	
7	Chi chuyển nguồn sang năm sau (*)	-	29.387.265	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương</b>	<b>4.026.611</b>	<b>2.970.963</b>	<b>73,78%</b>
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	-	-	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	4.026.611	2.970.963	73,78%

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
	- <i>Vốn nước ngoài</i>	2.935.400	1.724.751	58,76%
	- <i>Vốn trong nước</i>	1.091.211	1.246.212	114,20%
<b>III</b>	<b>Chi nộp ngân sách trung ương</b>		<b>2.283</b>	
	<b>CHÊNH LỆCH THU - CHI</b>	<b>(4.884.600)</b>	<b>56.156.132</b>	
<b>THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VAY VÀ TRẢ NỢ</b>				
<b>1</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>5.749.700</b>	<b>1.925.169</b>	
	- Kết dư ngân sách năm 2015 để trả nợ gốc 2018		1.000.000	
	- Vay trong nước		800.000	
	- Vay lại từ nguồn vốn Chính phủ về cho vay lại (*)	5.749.700	125.169	
<b>2</b>	<b>Chi trả nợ gốc</b>	<b>951.916</b>	<b>827.633</b>	
	- Chi trả nợ gốc từ nguồn kết dư ngân sách	43.408	387.633	
	- Chi trả nợ gốc từ nguồn vốn vay trong nước và vay lại từ Chính phủ	908.508	440.000	
	<b>Chênh lệch thu chi</b>		<b>1.097.536</b>	
<b>KẾT DƯ(***)</b>			<b>57.253.668</b>	

**Ghi chú:**

- (\*): Số chi chuyển nguồn đã bao gồm 1.816,211 tỷ đồng là kế hoạch vốn đầu tư chưa giải ngân của dự án 02 bệnh viện tuyến cuối mà Ủy ban nhân dân thành phố đã có Công văn số 3049/UBND-DA ngày 25 tháng 7 năm 2019 đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Y tế báo cáo Thủ tướng xin kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân.

- (\*\*): Số vay lại từ nguồn vốn Chính phủ về cho vay lại được ghi nhận theo số liệu đã hạch toán ghi thu - ghi chi qua Kho bạc; số nhận nợ thực tế của thành phố trong năm ngân sách 2018 là 189.634 triệu đồng

- (\*\*\*) Số kết dư ngân sách địa phương đã bao gồm chênh lệch giữa số thu vay trong nước, số vay lại từ nguồn Chính phủ về cho vay lại (925.169 triệu đồng) và chi trả nợ trong năm từ nguồn vốn vay (440.000 triệu đồng) là 485.169 triệu đồng; nếu loại trừ khoản chênh lệch này thì kết dư ngân sách địa phương là 56.768.499 triệu đồng.